

## I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng âm *ơ, thanh ngã*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm *ơ, thanh ngã*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ *ơ* và *dấu ngã* (kiểu chữ thường); viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ *ơ, dấu ngã*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm *ơ* và *thanh ngã* có trong bài học.
- Phát triển vốn từ về phương tiện giao thông.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ về *Tàu đò hàng ở cảng; Bó đờ bé; Phương tiện giao thông*.

## II CHUẨN BỊ

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm *ơ, thanh ngã*; cấu tạo và cách viết các chữ ghi âm *ơ, dấu ngã*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.
- GV hiểu về các phương tiện giao thông.

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Ôn và khởi động

- GV hướng dẫn HS ôn lại chữ *d, đ* vừa học trong bài trước.
- HS chơi trò chơi ôn các chữ *d, đ*.

## 2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Tàu dờ hàng/ ở cảng.*
- GV hướng dẫn HS nhận biết tiếng có âm *ơ, thanh ngã*; giới thiệu chữ ghi âm *ơ, dấu ngã*.

## 3. Đọc

### a. Đọc âm

- GV đưa chữ *ơ* và *dấu ngã* lên bảng để giúp HS nhận biết chữ mới trong bài học này.
- GV đọc mẫu âm *ơ, thanh ngã*.
- Một số (4 – 5) HS đọc âm *ơ, thanh ngã* sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

### b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
  - + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *bờ, dờ* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *bờ, dờ*.
  - + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng mẫu *bờ, dờ* (*bờ - ơ - bờ - huyền - bờ; dờ - ơ - dờ - ngã - dờ*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
  - + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.
- Đọc tiếng trong SHS
  - + GV đưa các tiếng chứa âm *ơ*.
  - + Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm *ơ* đang học.
  - + Một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng có cùng âm *ơ* đang học.
  - + Đọc trơn các tiếng chứa âm *ơ* đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.
  - + Một số (2 – 3) HS đọc tất cả các tiếng.
- Ghép chữ cái tạo tiếng
  - + HS tự tạo các tiếng có chứa *ơ*.
  - + GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, 2 – 3 HS nêu lại cách ghép.
  - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

### c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *bờ dề, cá cờ, dờ bé*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *bờ dề*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ *bờ dề* xuất hiện dưới tranh. HS phân tích và đánh vần tiếng

bờ, đọc trơn tiếng bờ, đọc trơn từ ngữ bờ đê. GV thực hiện các bước tương tự đối với cá cờ, đờ bé.

- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

#### d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

#### 4. Viết bảng

- GV giới thiệu chữ *ơ*, dấu *ngã* và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ *ơ*, dấu *ngã*.
- HS viết chữ vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

### TIẾT 2

#### 5. Viết vở

- HS tô và viết vào vở *Tập viết 1*, tập một chữ *ơ*; từ ngữ *đờ bé*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa lỗi cho HS.

#### 6. Đọc câu

- HS đọc thầm cả câu; tìm tiếng có âm *ơ*, thanh *ngã*.
- GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).
- GV đọc mẫu cả câu.
- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc: *Bố đờ ai?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

#### 7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: *Kể tên các phương tiện giao thông trong tranh. Qua quan sát, em thấy những phương tiện giao thông này có gì khác nhau?* (GV: Khác nhau về hình dáng, màu sắc,... nhưng quan trọng nhất là: Máy bay di chuyển (bay) trên trời; ô tô di chuyển (chạy, đi lại) trên đường; tàu thuyền di chuyển (chạy, đi lại) trên mặt nước); *Trong số các phương tiện này, em thích đi lại bằng phương tiện nào nhất? Vì sao?*
- Một số (2 – 3) HS nói dựa trên nội dung trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về các phương tiện giao thông khác.

### 8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa âm *ơ*, *thanh nga* và đặt câu với các từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các chữ *ơ*, *dấu nga* và khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.